TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu
2. Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998
Cư trú tại: Thôn 07, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994
Cư trú tại: Thôn 06, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng với bố mẹ anh H. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Từ tháng 12/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không có trách nhiệm với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh K, sinh ngày 04/5/2017, hiện cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C và ông Nguyễn Văn G là bố đẻ của anh H đều thể hiện: Anh H và chị L kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị L về sống chung cùng gia đình anh H. Vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 12/2019, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã giao các thông báo và giấy triệu tập cho ông G để ông G giao cho anh HọHc, anh H biết nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh K, sinh ngày 04/5/2017. Chị L không yêu cầu anh Học cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L cư trú tại xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Học theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2017, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do thường xuyên bất đồng quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 12/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương và gia đình anh H cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị L xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh K, sinh ngày 04/5/2017. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu K ở với chị L. Do vậy, sau khi ly hôn cần tiếp tục giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh K, sinh ngày 04/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị L phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0001768 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Linh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Học vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Vũ Thường